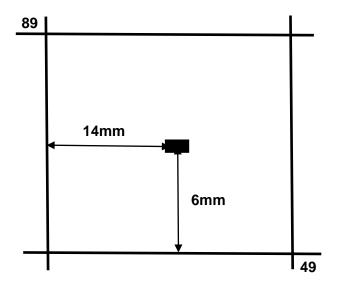
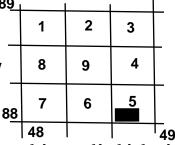
Xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu bằng phương pháp tọa độ ô 4, ô 9 và tọa độ chính xác Nhà kho theo số liệu cho như hình vẽ. Biết bản đồ tỷ lệ 1/50.000



- 1 Xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu bằng phương pháp tọa độ ô 4
  - Vì bản đồ tỷ lệ 1/50.000 nên 1cạnh ô vuông trên bản đồ là 2cm, chia ô vuông thành 4 phần bằng nhau theo cách xác định tọa độ ô 4 thì mỗi ô có cạnh là 1cm. Đánh số thứ tự theo chữ cái in hoa A,B,C,D từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.
  - Từ số liệu bài cho ta có:
  - $+\Delta x = 6$ mm  $\Rightarrow \Delta x < 1$ cm, vậy Nhà kho thuộc ô C hoặc ô D
  - $+ \Delta y = 14$ mm  $\Rightarrow \Delta y > 1$ cm, vậy Nhà kho thuộc ô D
  - Chỉ thị mục tiêu: Nhà kho (8848D)
- 89 A B

  C D 48
- 2 Xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu bằng phương pháp tọa độ ô 9
  - Vì bản đồ tỷ lệ 1/50.000 nên 1cạnh ô vuông trên bản đồ là 2cm, chia ô vuông thành 9 phần bằng nhau theo cách xác định tọa độ ô 9 thì mỗi ô có cạnh là 0,67 cm. Đánh số thứ tự từ 1 đến 9 theo chiều kim đồng hồ xoắn chôn ốc, số 1 ô trên cùng bên trái, số 9 đánh ô giữa.
  - Từ số liệu bài cho ta có:
    - $+\Delta x = 6 \text{ mm} \Rightarrow \Delta x < 0.67 \text{cm},$
  - vậy Nhà kho thuộc ô số 5, hoặc số 6, hoặc ô số 7
  - $+\Delta y = 14$ mm  $\Rightarrow \Delta y > 1,34$ cm, vậy Nhà kho thuộc ô số 5
  - Chỉ thị mục tiêu: Nhà kho (88485)



- 3 Xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu bằng phương pháp tọa độ chính xác
- Xác định tọa độ sơ lược (tọa độ chẵn)
  - $X_c = 88 \text{ km}$
  - $Y_c = 48 \text{ km}$
- Xác định tọa độ lẻ:
  - Vì bản đồ tỷ lệ 1/50.000 nên 1cm trên bản đồ tương ứng bằng 500m ngoài thực địa. Từ số liệu bài cho ta có:
  - $+\Delta x = 6$ mm  $\Rightarrow \Delta x = 0.6 \times 500 = 300$  (m)
  - $+\Delta y = 14$ mm  $\Rightarrow \Delta y = 1.4 \times 500 = 700$  (m)
- Vậy tọa độ chính xác là:
  - $X = X_c + \Delta x = 88km + 300 m = 88300 m$
  - $Y = Y_c + \Delta y = 48km + 700 m = 48700 m$
- Chỉ thị mục tiêu: Nhà kho (8830048700)

